

Số: *410* /BC-ĐCM

Quảng Ninh, ngày *07* tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2015. Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua bản báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty trong năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2017 như sau:

Phần 1
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 14 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 18 Nghị quyết và 35 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

1. Hội đồng quản trị.

a. Số buổi họp của các thành viên HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Dậu	Chủ tịch HĐQT	14/14	100	
2	Vũ Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	14/14	100	
3	Lê Văn Lân	Thành viên HĐQT	14/14	100	
4	Phạm Văn Ngôn	Thành viên HĐQT	14/14	100	
5	Phạm Tuấn Ninh	Thành viên HĐQT	14/14	100	

b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm:

- Ông Nguyễn Văn Dậu, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Vũ Văn Mạnh, Thành viên HĐQT – Giám đốc điều hành;
- Ông Lê Văn Lân, Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc;

- Ông Phạm Văn Ngõn, Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc;
- Ông Phạm Tuấn Ninh, Thành viên HĐQT.

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT:

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/NQ-HĐQT	25/12/2015	Bầu Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty
2	Số: 02/NQ-HĐQT	31/12/2015	1. Phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty trên cơ sở phương án cổ phần hóa Tập đoàn phê duyệt. 2. Thông qua phương án bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty.
3	Số: 03/NQ-HĐQT	28/01/2016	1. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2016; 2. Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
4	Số: 04/NQ-HĐQT	28/01/2016	Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn của Công ty năm 2016 là 120 tỷ đồng
5	Số: 05/NQ-HĐQT	28/01/2016	Về việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á – chi nhánh Hà Nội
6	Số: 06/NQ-HĐQT	28/01/2016	Thông qua đăng ký lưu ký cổ phiếu của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
7	Số: 07/NQ-HĐQT	28/01/2016	Thông qua 03 Quy chế quản lý nội bộ của Công ty: 1. Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị; 2. Quy chế quản lý tài chính của Công ty; 3. Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.
8	Số: 08 /NQ-HĐQT	05/02/2016	Thông qua 02 Quy chế quản lý nội bộ của Công ty: 1. Quy chế quản lý công tác vật tư; 2. Quy chế quản lý lao động và tiền lương.
9	Số: 09/NQ-HĐQT	29/02/2016	Thông qua 09 Quy chế quản lý nội bộ và 01 Quy định của Công ty: 1. Quy chế quản lý cán bộ; 2. Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh; 3. Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh trực thuộc; 4. Quy chế tuyển dụng lao động;

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>5. Quy chế thực hiện dân chủ;</p> <p>6. Quy chế thi đua khen thưởng;</p> <p>7. Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi;</p> <p>8. Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty;</p> <p>9. Quy chế kiểm toán nội bộ;</p> <p>10. Quy định giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu trong Công ty.</p>
10	Số: 10 /NQ-HĐQT	14/3/2016	Thông qua Quy chế phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT, Giám đốc với Đảng ủy và Công đoàn Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
11	Số: 323/NQLT-HĐQT-ĐU-CD	16/3/2016	Nghị quyết liên tịch về việc ban hành Quy chế phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT, Giám đốc với Đảng ủy và Công đoàn Công ty.
12	Số: 11 /NQ-HĐQT	29/4/2016	<p>Thông qua 7 nội dung sau:</p> <p>1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý I và dự kiến kế hoạch SXKD quý II năm 2016;</p> <p>2. Việc xếp lương cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và phụ cấp lương cho Thư ký HĐQT Công ty;</p> <p>3. Rà soát cách quản lý, điều hành tại Trung tâm Khóang nóng địa chất;</p> <p>4. Xem xét thực hiện chỉ thị số 51 CTLT/TGD-CDTKV ngày 22/3/2016 của Tập đoàn;</p> <p>5. Xem xét xây dựng hệ thống thang bảng lương của Công ty;</p> <p>6. Thay đổi công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;</p> <p>7. Quyết định giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội.</p>
13	Số: 12 /NQ-HĐQT	23/5/2016	<p>Thông qua 02 nội dung sau:</p> <p>1. Thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2016;</p> <p>2. Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Văn Tới, Phó trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty.</p>
14	Số: 13 /NQ-HĐQT	23/5/2016	Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Lan, Phó

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty,
15	Số: 14 /NQ-HĐQT	25/7/2016	Thông qua 04 nội dung sau: 1. Kết quả SXKD Quý II năm 2016 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017. 2. Thông qua 4 Quy chế nội bộ: Quy chế quản lý nợ; Quy chế quản lý nội bộ về công tác quản lý tài chính; Quy chế quản trị Công ty; Quy chế công bố thông tin. 3. Thông qua Hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương của Công ty. 4. Giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Hồng Lan – Kế toán trưởng Công ty thực hiện nhiệm vụ Trưởng phòng TCKT công ty.
16	Số: 15 /NQ-HĐQT	26/8/2016	Chuyển xếp lương cho Giám đốc, các phó giám đốc và Trưởng ban kiểm soát từ bảng lương cũ theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ sang thang bảng lương của Công ty theo quyết định số 1189/QĐ-ĐCM ngày 25/7/2016.
17	Số: 16 /NQ-HĐQT	08/11/2016	Thông qua 03 nội dung sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh Quý III và dự kiến kế hoạch SXKD quý IV năm 2016; 2. Thông qua Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hoạt động của Công ty; 3. Thông qua Quy hoạch cán bộ năm 2016 – 2020 của Công ty.
18	Số: 17 /NQ-HĐQT	05/12/2016	Thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016
19	Số: 18 /NQ-HĐQT	13/12/2016	Thông qua điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
20	Số: 01/QĐ-ĐCM	1/01/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm ông Vũ Văn Mạnh giữ chức vụ Giám đốc Công ty
21	Số: 02/QĐ-ĐCM	01/01/2016	Quyết định về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
22	Số: 03/QĐ-ĐCM	01/01/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm ông Lê Văn Lân giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
23	Số: 04/QĐ-ĐCM	01/01/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Nhật giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
24	Số: 05/QĐ-ĐCM	01/01/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Lượng giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
25	Số: 06/QĐ-ĐCM	01/01/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm ông Phạm Văn Ngôn giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
26	Số: 20/QĐ-ĐCM	01/01/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm ông Lưu Tiến Quỳnh – TP. TCNS Công ty kiêm giữ chức Thư ký HĐQT Công ty
27	Số: 341/QĐ-ĐCM	28/01/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
28	Số: 342/QĐ-ĐCM	28/01/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
29	Số: 366/QĐ-ĐCM	29/01/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý Đầu tư và xây dựng
30	Số: 366/QĐ-ĐCM	29/01/2016	Quyết định về việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2016
31	Số: 393/QĐ-ĐCM	05/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư
32	Số: 394/QĐ-ĐCM	05/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương
33	Số: 466/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh trực thuộc
34	Số: 467/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi
35	Số: 468/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế khoán, quản trị chi phí SXKD của Công ty
36	Số: 469/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ
37	Số: 470/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
38	Số: 471/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển dụng lao động
39	Số: 472/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ
40	Số: 473/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ
41	Số: 476/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.
42	Số: 477/QĐ-ĐCM	29/02/2016	Quyết định về việc ban hành Quy định giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu trong Công ty
43	Số: 904/QĐ-ĐCM	23/5/2016	Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư thiết bị duy trì

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			sản xuất năm 2016 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.
44	Số: 1088/QĐ-ĐCM	29/6/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Lan, Phó trưởng phòng phụ trách phòng Tài chính kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, kể từ ngày 01/7/2016.
45	Số: 1189/QĐ-ĐCM	25/7/2016	Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương của Công ty
46	Số: 1192/QĐ-ĐCM	25/7/2016	Ban hành Quy chế quản lý nợ
47	Số: 1193/QĐ-ĐCM	25/7/2016	Ban hành Quy chế công bố thông tin
48	Số: 1194/QĐ-ĐCM	25/7/2016	Ban hành Quy chế quản trị Công ty
49	Số: 1195/QĐ-ĐCM	25/7/2016	Ban hành Quy chế nội bộ về công tác quản lý tài chính
50	Số: 1362/QĐ-ĐCM	26/8/2016	Chuyển xếp lương cho Giám đốc, các phó giám đốc và Trưởng ban kiểm soát từ bảng lương cũ theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ sang thang bảng lương của Công ty theo quyết định số 1189/QĐ-ĐCM ngày 25/7/2016
51	Số: 1774/QĐ-ĐCM	21/11/2016	Ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty
52	Số: 1785/QĐ-ĐCM	23/11/2016	Thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2020 của Công ty
53	Số: 1849/QĐ-ĐCM	07/12/2016	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016
54	Số: 1889/QĐ-ĐCM	13/12/2016	Thông qua điều chỉnh chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2016

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

a). Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật Đại hội giao:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Kế hoạch điều chỉnh 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4
I	Chỉ tiêu hiện vật					
	- Khoan thăm dò	m	115.000	96.900	95.845,8	83,34
	- Khảo sát trắc địa	ha	13.000	12.550	15.185,2	116,8
II	Chỉ tiêu giá trị					
1	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	446.800	395.600	424.300	94,96
2	Lợi nhuận	Tr.đồng	10.000	10.000	10.416	104,16

3	Lao động, thu nhập					
	- Lao động định mức	người	1.187	1.162	1.049	88,37
	- ΣQTL thực hiện	Tr.đồng	113.934	106.000	113.118	99,28
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-thg	7.999	7.602	8.922	111,54
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	22.386	22.386	25.667	114,66

b). Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)	
			Năm 2016	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	38,65	29,98
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	61,35	70,02
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	67,39	73,91
	- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	32,61	26,09
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,86	0,91
	- Khả năng thanh toán hiện thời	lần	0,92	0,97
5	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,18	2,26
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,91	1,61
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	%	6,69	8,66
6	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	lần	2,04	2,86
7	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	116	81
8	Mức độ bảo toàn vốn	lần	1,07	1,00

- Mức độ bảo toàn vốn ($H=V\text{ốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo}/V\text{ốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liên kế với kỳ báo cáo}$) $H=1,07$; $H>1$ Công ty đã phát triển được vốn. Cụ thể nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty năm nay tăng hơn 27,253 tỷ đồng so với năm 2015.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh 0,86 lần là an toàn ($>0,5$ lần)

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 6,69% phản ánh hiệu quả SXKD của Công ty.

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2016 bằng 2,04 lần/kế hoạch Tập đoàn giao 2,09 lần và nhỏ hơn 3 lần, đảm bảo quy định của Nhà nước và Tập đoàn.

c). Đánh giá về hoạt động và kết quả SXKD của Công ty:

Năm 2016, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, giá cả vật tư biến động, khó khăn trong việc triển khai nhiệm vụ thi công, công tác nghiệm thu, lập hồ sơ tạm ứng, thanh quyết toán các công trình,...

Trong năm, ban lãnh đạo điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và

Điều lệ của Công ty. Công ty đã tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, kết quả SXKD năm 2016 đã có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 10 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

4. Về nhiệm vụ giám sát của HĐQT đối với các cán bộ quản lý điều hành:

4.1. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2016 Công ty vẫn tiếp tục tiến hành tổ chức và cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tinh giảm bộ máy gián tiếp và tăng cường lực lượng cho khu vực sản xuất chính theo tinh thần của Chỉ thị số 51 của TKV cũng như Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công ty đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và quản trị chi phí trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu quản lý vật tư.

Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại toàn bộ định mức kinh tế kỹ thuật, cương quyết loại bỏ các thiết bị vật tư hoạt động không hiệu quả.

4.2. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2016, trên cơ sở kế hoạch HĐQT thông qua, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư một số dự án chính, bao gồm:

- Khu di tích lịch sử địa điểm khai thác Than đầu tiên của Việt Nam;
- Khu nghỉ dưỡng Đập nước Đá Chồng;
- Kho vật tư và xưởng sửa chữa cơ khí;
- Đường bê tông Xí nghiệp Địa chất Đông Triều;
- Thiết bị duy trì sản xuất.

Quá trình thực hiện đầu tư đảm bảo đúng trình tự, thủ tục triển khai dự án, tăng cường giám sát chất lượng công trình chống thất thoát, lãng phí trong quá trình đầu tư. Với mục tiêu tăng cường năng lực, duy trì sản xuất, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu năm 2016 và các năm tiếp theo.

Thực hiện công tác đầu tư tuân thủ các qui định của Pháp luật; Qui chế quản lý đầu tư của Tập đoàn và Công ty, giá trị thực hiện năm 2016 là 53.044 tr.đồng/52.642trđ KH, đạt 100,7% kế hoạch năm. Các dự án, công trình sau khi hoàn thành đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng mang lại hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu Tập đoàn giao.

4.3. Trả lương người lao động:

Do những tháng đầu năm 2016 Công ty chưa xây dựng hệ thống thang lương và phụ cấp lương riêng cho mình mà Công ty vẫn đang áp dụng hệ thống thang bảng lương do Nhà nước quy định tại Nghị định số: 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

Do vậy năm 2016, Công ty đã xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở thang bảng lương của Nhà nước quy định, các chế độ chính sách và hệ thống định mức của Công ty, Tập đoàn TKV. Tiền lương bình quân đạt 8,922/7,602 triệu đồng/người tháng tăng 17,4% so với kế hoạch điều chỉnh theo Nghị quyết đã giao.

4.4. Cơ cấu, chất lượng và sử dụng lao động

Về cơ cấu lao động: Tính đến 31/12/2016 tổng số lao động hiện có của Công ty là 962 người trong đó nữ 199 người chiếm tỷ lệ 20,7%. Lực lượng sản xuất chính 676 người chiếm 70,3%; Lực lượng phụ trợ và phục vụ 165 người chiếm 17,2%, lao động gián tiếp là 114 người chiếm 11,8%, Viên chức quản lý 07 người bằng 0,7%.

Trong năm 2016, Công ty đã tích cực rà soát, sắp xếp lại lao động ở các khâu đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Tổng số lao động trong năm giảm 95 người. Tuy nhiên, lao động trong khâu sản xuất trực tiếp giảm 74 người; lao động phục vụ phụ trợ giảm 15 người và lao động quản lý giảm 6 người.

Về chất lượng lao động, hiện Công ty đang sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn như sau:

- + Thạc sĩ: 10 người chiếm tỷ lệ 1,0% tổng số lao động;
- + Đại học: 259 người chiếm tỷ lệ 26,9% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 21 người chiếm tỷ lệ 2,2% tổng số lao động;
- + CN kỹ thuật: 642 người chiếm tỷ lệ 66,7% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 30 người chiếm tỷ lệ 3,1% tổng số lao động.

Về sử dụng lao động trong Công ty: Cơ bản số lao động hiện tại của Công ty vẫn đáp ứng được yêu cầu sản xuất năm 2016 và các năm tiếp theo. Nhìn chung về cơ cấu lao động của Công ty vẫn còn nhiều bất cập, lao động phục vụ, phụ trợ vẫn còn chiếm tỷ lệ lớn, trong thời gian tới Công ty tiếp tục xây dựng lộ trình sắp xếp các đầu mối lại lao động đảm bảo tinh gọn hiệu quả.

5. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác:

Trong năm 2016, ban Giám đốc đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc Công đoàn, Đoàn thanh niên và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Đánh giá chung:

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cân trọng, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017.

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2017, cụ thể như sau:

1. Những chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2017.

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Chỉ tiêu hiện vật			
	- Khoan thăm dò	m	100.000	
	- Khảo sát	ha	12.550	
2	Chỉ tiêu giá trị	Tr.đ	408.900	
3	Giá trị đầu tư	Tr.đ	43.822	
4	Lợi nhuận	Tr.đ	10.500	
5	Lao động và tiền lương			
	- Lao động bình quân	Người	1.049	
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng/thg	8.736	
	- Thu nhập bình quân	1000đ/ng/thg	9.500	
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	263	
6	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL	Cổ tức ≥ 5,5	

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

2.1. Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu sản xuất chung của TKV. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch

2.2. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện đầu tư dự án Khu miếu mỏ.

2.3. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.4. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật... Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm nguồn than giao nhận.

2.5. Thực hiện tốt công tác Quân sự - Quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao

động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một cách vững chắc.

2.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức mà Công ty đang gặp phải... và các tấm gương lao động tiên tiến, vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

2.7. Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn nguyên môi trường, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành Hiện đại - An toàn – Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2.8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016, phương hướng năm 2017, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng ĐVT (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.



Hoàng Minh Hiếu